|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**Số: 215/TTr-UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 5 tháng 5 năm 2022* |

**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội (sửa đổi)**

Kính gửi: Quốc hội.

Thực hiện Quyết định số 2362-QĐ/ĐĐQH14 ngày 24/6/2021 của Đảng đoàn Quốc hội, Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo các cơ quan hữu quan rà soát toàn bộ nội dung của Nội quy kỳ họp Quốc hội năm 2015 (Nội quy năm 2015) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đối chiếu với các Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ XIII, Chương trình hành động của Đảng đoàn Quốc hội để đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung một số điều của Nội quy năm 2015.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội (sửa đổi) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH NỘI QUY KỲ HỌP QUỐC HỘI (SỬA ĐỔI)**

Nội quy năm 2015 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2015/QH13 của Quốc hội ngày 24 tháng 11 năm 2015 trong bối cảnh vị trí, vai trò của Quốc hội ngày càng được củng cố, tổ chức và hoạt động của Quốc hội có nhiều đổi mới. Nội quy đã cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để Quốc hội triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy trình, thủ tục. Việc thực hiện Nội quy đã góp phần thúc đẩy hoạt động của Quốc hội nói chung ngày càng chuyên nghiệp, bài bản và nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả các kỳ họp Quốc hội.

Sau hơn 06 năm thi hành, Nội quy năm 2015 đã bộc lộ những hạn chế, bất cập, cần được sửa đổi, bổ sung với những lý do chủ yếu sau đây: (1) Luật Tổ chức Quốc hội và nhiều đạo luật khác đã sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội nên cần sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Nội quy để bảo đảm tính đồng bộ, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII; (2) Một số điều, khoản tại Nội quy năm 2015 không còn phù hợp với thực tiễn, trong quá trình hoạt động, nhất là từ năm 2016, Quốc hội đã có những cải tiến, đổi mới trong công tác chuẩn bị và tiến hành kỳ họp. Qua thực tiễn kiểm nghiệm, được đại biểu Quốc hội và cử tri đánh giá cao nên cần được xem xét để bổ sung quy định trong Nội quy để bảo đảm tính pháp lý.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH NỘI QUY KỲ HỌP QUỐC HỘI (SỬA ĐỔI)**

Việc sửa đổi, bổ sung Nội quy năm 2015 phải đạt các mục đích và quán triệt các quan điểm cơ bản sau đây:

1. Thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; bám sát quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (ban hành kèm theo Quyết định số 2362-QĐ/ĐĐQH14 ngày 24/6/2021 của Đảng đoàn Quốc hội).

2. Hoàn thiện các quy định liên quan đến kỳ họp Quốc hội theo hướng quy định cụ thể những quy trình, thủ tục tại kỳ họp chưa được quy định tại các luật chuyên ngành, còn những quy trình, thủ tục về các vấn đề cụ thể đã được quy định tại các luật chuyên ngành thì chỉ dẫn chiếu tại dự thảo Nghị quyết. Như vậy, sẽ bảo đảm tính thống nhất trong quá trình thực hiện cũng như trong hệ thống pháp luật, tránh việc cùng một nội dung nhưng có nhiều văn bản cùng điều chỉnh.

3. Sửa đổi, bổ sung cụ thể hóa những vấn đề về cải tiến, đổi mới công tác chuẩn bị, tiến hành kỳ họp, về quy trình, thủ tục xem xét, quyết định các nội dung tại kỳ họp đã được thực tiễn kiểm nghiệm chứng minh là đúng đắn và phù hợp trong việc tổ chức kỳ họp (cả thường lệ và bất thường) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả kỳ họp nói chung; đáp ứng kịp thời hơn yêu cầu thực tiễn, nhất là trong điều kiện chưa kịp sửa đổi, bổ sung các quy định khác có liên quan.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả của kỳ họp Quốc hội.

**III. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH NỘI QUY KỲ HỌP QUỐC HỘI (SỬA ĐỔI)**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), trong quá trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội (sửa đổi) Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo triển khai thực hiện các công việc sau đây:

1. Thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả kỳ họp Quốc hội để đánh giá, tổng kết những cải tiến, đổi mới đã thực hiện qua các kỳ họp trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV và đầu nhiệm kỳ khóa XVnhưng chưa được quy định trong Nội quy (như: tranh luận, giảm thời gian thảo luận, giảm thời gian chất vấn, họp trực tuyến, lấy ý kiến đại biểu Quốc hội bằng hình thức điện tử…); đồng thời nghiên cứu và tiếp tục đề xuất các nội dung đổi mới, cải tiến cách thức tiến hành kỳ họp Quốc hội qua đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung Nội quy năm 2015.

2. Tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tổng kết, đánh giá việc thi hành Nội quy năm 2015 để chỉ ra những kết quả đạt được, những tồn tại, vướng mắc và đề xuất giải pháp bổ sung, hoàn thiện[[1]](#footnote-1).

3. Lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội (sửa đổi) và hồ sơ dự thảo Nghị quyết để gửi xin ý kiến Chính phủ, lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan; đồng thời, đăng tải dự thảo trên Trang thông tin điện tử của Quốc hội.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức hữu quan, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đề nghị trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp thứ 3 (tháng 5/2022) theo trình tự xem xét, thông qua tại một kỳ họp.

**IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Phạm vi điều chỉnh của Nội quy (sửa đổi) là quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục cho việc tiến hành kỳ họp Quốc hội; quy định về thẩm quyền của chủ thể tiến hành một số thủ tục cụ thể trong các quy trình thực hiện tại kỳ họp Quốc hội; dành 01 điều quy định dẫn chiếu các luật, nghị quyết đã quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục tiến hành các nội dung tại kỳ họp Quốc hội, bao gồm: xem xét, thông qua luật, nghị quyết; giám sát tối cao, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; quyết định trưng cầu ý dân; tiếp công dân.

Dự thảo Nội quy về cơ bản có bố cục tương tự Nội quy hiện hành, gồm 3 chương với 62 điều. Cụ thể như sau:

- **Chương I – NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** (từ Điều 1 đến Điều 14) gồm những quy định về chủ trì kỳ họp, trách nhiệm của đại biểu Quốc hội, khách mời, dự thính kỳ họp, chương trình kỳ họp, thời hạn gửi tài liệu thẩm tra, tài liệu phục vụ kỳ họp, thông tin về kỳ họp, xin ý kiến đại biểu Quốc hội bằng phiếu xin ý kiến, lấy ý kiến đại biểu Quốc hội về những nội dung không thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội, trù bị, khai mạc, bế mạc kỳ họp, tổng kết kỳ họp.

- **Chương II – PHIÊN HỌP TẠI KỲ HỌP QUỐC HỘI** (từ Điều 15 đến Điều 28) quy định chi tiết về trình tự, thủ tục tiến hành các phiên họp tại kỳ họp Quốc hội; biên bản kỳ họp, phiên họp; tập hợp, tổng hợp, giải trình ý kiến của đại biểu Quốc hội; chủ tọa, thư ký phiên họp.

- **Chương III - QUYẾT ĐỊNH VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG**

**Mục 1 - QUYẾT ĐỊNH CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ** (từ Điều 29 đến Điều 48) quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền của Quốc hội về quyết định nhân sự và cơ cấu tổ chức, thành lập, bãi bỏ các cơ quan trong bộ máy nhà nước.

**Mục 2 - QUYẾT ĐỊNH VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG KHÁC** (từ Điều 49 đến Điều 62) quy định chi tiết về trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền của Quốc hội về quyết định các vấn đề quan trọng khác tại kỳ họp Quốc hội.

**2. Những điểm mới cơ bản**

Qua tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nội quy năm 2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy về cơ bản Nội quy vẫn còn nhiều quy định đang phát huy hiệu quả. Trên cơ sở thực tiễn thực hiện và quán triệt quan điểm, mục đích sửa đổi, bổ sung Nội quy, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề xuất **25 vấn đề** mới để sửa đổi, bổ sung Nội quy năm 2015 (cụ thể bổ sung 06 điều, sửa đổi 43 điều và kế thừa nguyên văn 13 điều như quy định hiện hành) nên đề nghị hình thức văn bản là Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội (sửa đổi) để dễ theo dõi. Những nội dung sửa đổi, bổ sung này đã được tổng kết việc thi hành và đánh giá tác động cụ thể trong các tài liệu kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Trong 25 nội dung sửa đổi, bổ sung, có 16 nội dung đầu tiên là nội quy hóa những vấn đề thực tiễn đang thi hành, 09 nội dung còn lại là quy định mới, cụ thể như sau:

*\* 16 nội dung nội quy hóa những vấn đề thực tiễn đang thi hành:*

***(1) Quy định cụ thể hơn tại Điều 3 của dự thảo về trách nhiệm của đại biểu Quốc hội khi tham dự kỳ họp*** nhằm tăng cường trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trong việc đóng góp ý kiến đối với những nội dung trình Quốc hội xem xét, quyết định.

***(2) Sửa đổi quy định về tài liệu kỳ họp*** ***tại Điều 8*** theo hướng:

- Bỏ quy định dẫn chiếu tại về việc gửi tài liệu giấy đối với tờ trình, dự thảo văn bản, báo cáo thẩm tra đến đại biểu Quốc hội theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với những đổi mới, cải tiến về phục vụ tài liệu kỳ họp theo hình thức văn bản điện tử đã được triển khai từ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV đến nay.

- Quy định hình thức chế tài nhằm khắc phục tình trạng các cơ quan chậm gửi tài liệu kỳ họp theo hướng sẽ công khai danh sách các cơ quan gửi chậm hoặc rút khỏi dự kiến chương trình kỳ họp.

- Quy định cụ thể việc phát hành tài liệu chính thức tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khóa Quốc hội nhằm bảo đảm sự thống nhất trong việc chuẩn bị, phát hành tài liệu kỳ họp để gửi tài liệu đến đại biểu Quốc hội đúng thời hạn luật định.

***(3) Tăng cường công khai về kỳ họp Quốc hội*** theo hướng quy định tại Điều 10: (1) bổ sung việc phát thanh, truyền hình trực tiếp Lễ tuyên thệ, phiên thảo luận các nội dung về kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước để phù hợp với những đổi mới đã được triển khai về tăng cường công khai các phiên họp của Quốc hội; (2) ấn hành và phát hành kỷ yếu kỳ họp Quốc hội dưới dạng điện tử để có thể đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Quốc hội.

***(4) Sửa đổi, bổ sung quy định về lấy ý kiến đại biểu Quốc hội bằng hình thức phiếu xin ý kiến điện tử*** tại Điều 11 theo hướng: (1) Bổ sung hình thức lấy ý kiến đại biểu Quốc hội bằng phiếu điện tử qua phần mềm cài đặt trên thiết bị di động để phù hợp đổi mới, cải tiến đã được triển khai trong việc lấy phiếu xin ý kiến; (2) Quy định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì gửi, thu phiếu xin ý kiến, tập hợp, tổng hợp kết quả phiếu xin ý kiến của Tổng Thư ký Quốc hội.

***(5) Bổ sung Điều 12 vào dự thảo quy định về xin ý kiến Quốc hội đối với nội dung không thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội*** để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn (ví dụ: xin ý kiến về dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng, kế hoạch Kiểm toán của Kiểm toán nhà nước) và quy định hiện hành như cho ý kiến về dự kiến Quy hoạch Thủ đô trước khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định tại Luật Quy hoạch. Trong đó, giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề xuất Quốc hội xem xét quyết định thảo luận nội dung không thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội tại kỳ họp, trường hợp cho ý kiến bằng văn bản thì do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định; quy định trách nhiệm của Tổng Thư ký Quốc hội chủ trì, phối hợp tập hợp, tổng hợp ý kiến đại biểu Quốc hội báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội và gửi các cơ quan có thẩm quyền xử lý.

***(6) Bổ sung Điều 16 của dự thảo quy định về hình thức làm việc trực tuyến*** bên cạnh hình thức họp trực tiếp; đồng thời quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về việc họp trực tuyến hoặc kết hợp họp trực tiếp với họp trực tuyến tại kỳ họp.

***(7) Bổ sung quy định về tranh luận, thảo luận tại phiên họp toàn thể*** tại Điều 18 của dự thảo như sau: (i) Nếu đại biểu Quốc hội có ý kiến khác với ý kiến của đại biểu Quốc hội đã phát biểu trước đó thì được quyền đăng ký tranh luận; thời gian tranh luận không quá 03 phút. (ii) Cơ quan, cá nhân trình có trách nhiệm giải trình ý kiến của đại biểu Quốc hội nêu tại phiên họp. Thời gian giải trình không quá 10 phút; trường hợp nội dung giải trình có nhiều vấn đề phức tạp, thời gian giải trình không quá 15 phút.

***(8) Bổ sung một số thẩm quyền cho Chủ tọa, người điều hành phiên họp toàn thể*** tại Điều 18 của dự thảo***:*** hướng các đại biểu tập trung vào những nội dung trọng tâm của phiên họp, những vấn đề quan trọng được cử tri và Nhân dân quan tâm; chủ động mời đại biểu Quốc hội đã đăng ký tranh luận phản biện kịp thời ý kiến của đại biểu Quốc hội phát biểu trước đó; có quyền yêu cầu cơ quan trình, cơ quan chủ trì thẩm tra giải trình ý kiến đại biểu Quốc hội; khi cần thiết, chủ tọa, người điều hành phiên họp đề nghị Quốc hội cho kéo dài thời gian phát biểu hoặc giải trình; có quyền yêu cầu đại biểu Quốc hội dừng tranh luận hoặc phát biểu nếu đại biểu Quốc hội phát biểu, tranh luận quá thời gian hoặc phát biểu, tranh luận không đúng nội dung.

***(9****)* Nâng cao chất lượng chất vấn thông qua việc ***giảm thời gian nêu câu hỏi và yêu cầu trả lời chất vấn gọn, đúng trọng tâm*** (tại Điều 19 của dự thảo) theo hướng: đại biểu Quốc hội nêu chất vấn không quá 01 phút/lần; người bị chất vấn trả lời chất vấn của một đại biểu Quốc hội không quá 03 phút/lần; đại biểu Quốc hội được quyền tranh luận khi không đồng ý với câu trả lời của người bị chất vấn trong thời gian không quá 03 phút để phù hợp với những cải tiến đã thực hiện trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV.

***(10) Quy định cụ thể hơn nghi thức tuyên thệ*** tại Điều 31 theo hướng quy định rõ thủ tục tuyên thệ, vị trí tiến hành tuyên thệ, người chứng kiến lễ tuyên thệ.

***(11) Bổ sung trình tự xem xét, thông qua Nghị quyết thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia tại Điều 36 của dự thảo*** và thẩm quyền trình Quốc hội việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia là của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc thành lập cơ quan hoạt động mang tính chất lâm thời này.

***(12) Sửa đổi, bổ sung quy định về việc quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước*** tại các điều 50, 51 và 52như: Lồng ghép kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm trong xem xét, quyết định kế hoạch tài chính quốc gia 5 năm để cụ thể hóa việc thực hiện thẩm quyền này của Quốc hội được quy định tại Luật Quản lý nợ công. Sửa đổi trình tự xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn tại 2 kỳ họp.

***(13) Bổ sung Điều 61 quy định về việc ban hành Nghị quyết kỳ họp:*** quy định rõ quy trình, thủ tục, trách nhiệm chuẩn bị nội dung của Nghị quyết; vai trò của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo các cơ quan hữu quan trong việc chuẩn bị và tiếp thu, giải trình ý kiến đại biểu Quốc hội, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

***(14) Bỏ quy định về việc thảo luận trước khi biểu quyết thông qua các dự thảo nghị quyết*** tại các Điều 44, 45, 46, 47, 48, 49, 54 và 55 của Nội quy năm 2015 để phù hợp với đổi mới, cải tiến đã thực hiện trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, thống nhất vớiquy định về việc không thảo luận luật, nghị quyết tại phiên biểu quyết thông qua tại Điều 74, 75, 76… của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

***(15) Bổ sung quy định về giải trình ý kiến ở tổ*** tại Điều 27 của dự thảo***:*** Cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các cơ quan liên quan cung cấp thông tin để giải trình ý kiến thảo luận tại Tổ đại biểu Quốc hội về nội dung trước khi Quốc hội thảo luận tại phiên họp toàn thể.

***(16) Bổ sung tại Điều 28 quy định về trang phục của đại biểu Quốc hội và khách mời*** *tại phiên khai mạc, bế mạc, Lễ tuyên thệ là lễ phục.*

*\* 09 vấn đề mới bổ sung:*

***(17) Sửa đổi quy định trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc báo cáo Quốc hội kết quả thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội theo hướng giao Tổng Thư ký Quốc hội báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội*** (tại các điều 30, 31, 32, 33, 34, 35, 37, 38, 39 và 41 của Nội quy 2015) để phù hợp với quy định về thẩm quyền tổng hợp ý kiến đại biểu Quốc hội tại điểm d khoản 1 Điều 98 của Luật Tổ chức Quốc hội là của Tổng Thư ký Quốc hội, vì thực chất báo cáo kết quả thảo luận tại Đoàn chính là báo cáo tổng hợp ý kiến của đại biểu Quốc hội thảo luận tại Đoàn. Đồng thời, chỉ gửi đến đại biểu Quốc hội báo cáo tổng hợp ý kiến đại biểu Quốc hội thảo luận tại Đoàn không trình bày trước Quốc hội.

***(18)* *Bổ sung quy định về trình tự bầu Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ nhất*** tại Điều 42 của dự thảo, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình ngay sau khi được bầu nhằm bảo đảm yêu cầu triển khai công tác nhân sự ngay từ đầu kỳ họp thứ nhất của Quốc hội mỗi khóa, kịp thời điều hành hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa mới chưa được thành lập và chưa tiến hành được thủ tục phê chuẩn chức danh Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn.

***(19) Quy định cụ thể hơn trách nhiệm của cơ quan, cá nhân trình, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo nghị quyết về cơ cấu tổ chức của Chính phủ, cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ và trình nhân sự cấp cao trong bộ máy nhà nước*** tại các điều 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 41, 42, 43, 44, 45 của Nội quy năm 2015.

***(20) Lược bớt thủ tục trong trình tự phê chuẩn việc miễn nhiệm Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh*** tại Điều 38 của Nội quy năm 2015 (nay là Điều 43 của dự thảo)theo hướng không quy định thủ tục thảo luận tại Đoàn đại biểu Quốc hội trong trình tự phê chuẩn việc miễn nhiệm Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh để thống nhất với trình tự phê chuẩn danh sách Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh tại Điều 36 Nội quy hiện hành không có thủ tục này.

***(21) Bổ sung quy định trình tự xem xét, quyết định*** quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia; điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia để cụ thể hóa việc thực hiện các thẩm quyền này của Quốc hội được quy định tại Luật Quy hoạch; chủ trương đầu tư dự án PPP để cụ thể hóa việc thực hiện thẩm quyền này của Quốc hội được quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; quyết định áp dụng các ưu đãi đầu tư khác với ưu đãi đầu tư được quy định tại Luật Đầu tư và các luật khác trong trường hợp cần khuyến khích phát triển một dự án đầu tư đặc biệt quan trọng hoặc đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp tương tự như trình tự thủ tục xem xét, quyết định các dự án quan trọng quốc gia.

***(22)* *Bổ sung quy định thời hạn gửi dự thảo Luật, nghị quyết đến đại biểu Quốc hội nghiên cứu trước phiên biểu quyết thông qua*** tại Điều 20***,*** cụ thể là chậm nhất 01 ngày trước phiên biểu quyết thông qua.

***(23)*** ***Bổ sung một số quy định về kỳ họp bất thường (tại các Điều 1, 7, 8, 28 của dự thảo)***, Quốc hội xem xét các vấn đề thuộc thẩm quyền theo đề nghị của các chủ thể được quy định tại Điều 83 của Hiến pháp năm 2013, trừ các nội dung định kỳ theo quy định của pháp luật.

Quy trình, thủ tục xem xét, quyết định các nội dung tại kỳ họp bất thường tiến hành theo quy định hiện hành, trừ những thủ tục kiến nghị tổ chức kỳ họp bất thường, quy trình dự kiến chương trình kỳ họp bất thường của Quốc hội; thời hạn gửi tài liệu chính thức kỳ họp đến các vị đại biểu Quốc hội.

 ***(24)*** ***Bổ sung 01 điều (Điều 7 của dự thảo) quy định về thời hạn gửi tài liệu đến cơ quan thẩm tra đối với nội dung trình Quốc hội:*** Căn cứ dự kiến thời gian khai mạc phiên họp hằng tháng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã được quyết định trong Chương trình công tác năm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối với những nội dung chưa được quy định về thời hạn trong luật, cơ quan trình gửi tài liệu đến cơ quan thẩm tra chậm nhất *20 ngày trước ngày khai mạc phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về nội dung trình Quốc hội để tiến hành thẩm tra, trừ nội dung về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước hằng năm; 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội đối với tất cả các nội dung dự thảo, dự án trình Quốc hội, trừ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia*. Cơ quan thẩm tra không thẩm tra nếu cơ quan trình không gửi hồ sơ tài liệu đúng thời hạn quy định.

***(25)*** ***Bổ sung quy định về việc đại biểu Quốc hội, khách mời*** *không sử dụng các thiết bị nghe nhìn cá nhân, điện thoại di động trong phiên họp kín, phiên họp về nội dung nhân sự*(tại Điều 28 của dự thảo)để bảo đảm trật tự, bảo mật, an toàn thông tin trong thời gian tiến hành phiên họp này.

**V. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU**

**1. Về thời hạn gửi hồ sơ tài liệu đến cơ quan thẩm tra**

Do hiện nay, mới có quy định đối với luật, nghị quyết chứa quy phạm pháp luật[[2]](#footnote-2) và chương trình mục tiêu, dự án quan trọng quốc gia[[3]](#footnote-3), hồ sơ, tài liệu những nội dung khác trình Quốc hội như các báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật và nhiều vấn đề quan trọng chưa có quy định cụ thể về thời hạn này. Do đó, đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị quyết quy định thời hạn gửi hồ sơ thẩm tra *là chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc phiên họp Ủy ban Thường vụ Quốc hội* cho ý kiến về nội dung trình Quốc hội để tiến hành thẩm tra, trừ nội dung về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước hằng năm (áp dụng tương tự như các luật, nghị quyết chứa quy phạm pháp luật); *30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Quốc hội* đối với tất cả các nội dung dự thảo, dự án trình Quốc hội, trừ chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia đã được quy định tại Luật Đầu tư công.

Ý kiến khác cho rằng cần quy định *chậm nhất 60 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp* hồ sơ phải gửi đến cơ quan thẩm tra để bảo đảm có đủ thời gian tiến hành các bước: thẩm tra, UBTVQH cho ý kiến, tiếp thu, chỉnh lý, gửi đại biểu Quốc hội (áp dụng tương tự dự án quan trọng quốc gia theo Luật Đầu tư công).

**2. Về thời gian phát biểu của đại biểu tại phiên họp toàn thể**

Đề nghị vẫn giữ quy định thời gian phát biểu là 07 phút như Nội quy hiện hành để đại biểu Quốc hội có thể trình bày thấu đáo quan điểm của mình. Tuy nhiên, có ý kiến đề nghị sửa đổi quy định thời gian phát biểu là 05 phút, vì đây vấn đề đổi mới đã được áp dụng tại nhiều kỳ họp trong nhiệm kỳ Quốc hội gần đây, đã giúp cho mỗi phiên họp có nhiều đại biểu Quốc hội được phát biểu hơn.

**3. Về tăng cường vai trò của Chủ tọa, người điều hành phiên họp**

Để tăng cường vai trò của Chủ tọa, người điều hành phiên họp, do vẫn giữ quy định thời gian phát biểu của đại biểu Quốc hội là 07 phút nên trường hợp có nhiều đại biểu Quốc hội đăng ký thảo luận thì đề nghị quy định Chủ tọa, người điều hành phiên họp có quyền linh hoạt điều hành giảm thời gian phát biểu của đại biểu để tạo điều kiện cho nhiều đại biểu tham gia phát biểu. Dự thảo Nghị quyết đang thể hiện theo hướng này.

Ý kiến khác đề nghị Chủ tọa, người điều hành phiên họp chỉ có quyền điều hành theo đúng thứ tự đăng ký phát biểu, tranh luận. Trường hợp cần rút ngắn hoặc kéo dài thời gian phát biểu hoặc giải trình thì Chủ tọa cần đề nghị Quốc hội cho phép mới thực hiện, vì việc ra quyết sách tại kỳ họp phải được trải qua một quá trình xem xét bình đẳng, dân chủ, các bên phải phải được bày tỏ chính kiến và được lắng nghe.

**4. Về trách nhiệm trình, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý các dự thảo nghị quyết về nhân sự**

Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị quyết quy định về trách nhiệm trình và tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết về nhân sự là của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để phù hợp với thực tiễn hiện nay đang giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo dự thảo trình Quốc hội và tiếp thu, chỉnh lý dự thảo để trình Quốc hội thông qua. Việc giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhiệm vụ này cũng để bảo đảm thủ tục cuối cùng trong mỗi quy trình nhân sự được tiến hành khẩn trương, thống nhất.

Ý kiến khác cho rằng nên quy định trách nhiệm trình, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý các dự thảo nghị quyết về nhân sự theo nguyên tắc *cơ quan có thẩm quyền trình* về nhân sự sẽ trình, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo nghị quyết về nhân sự đó (ví dụ: Chủ tịch nước trình Quốc hội bầu Thủ tướng Chính phủ thì cũng có trách nhiệm trình Quốc hội dự thảo Nghị quyết bầu Thủ tướng Chính phủ và tiếp thu, chỉnh lý, giải trình về dự thảo Nghị quyết sau khi Quốc hội đã bỏ phiếu bầu).

**5. Về giải trình ý kiến ở Tổ trước phiên thảo luận tại Hội trường:**

Do thời gian từ thảo luận Tổ đến Hội trường là rất ngắn, Chính phủ sẽ không kịp thực hiện các quy trình, thủ tục để có báo cáo giải trình với tư cách là cơ quan trình. Vì vậy, thời gian qua, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo (ví dụ các Bộ) phối hợp với cơ quan liên quan để giải trình ý kiến nhằm cung cấp đầy đủ thông tin, làm rõ nhiều vấn đề, giúp đại biểu Quốc hội hiểu rõ hơn về các vấn đề, nhất là các chính sách trong dự án, dự thảo. Dự thảo Nghị quyết đang được thể hiện theo hướng này.

Tuy nhiên, có ý kiến khác cho rằng trách nhiệm giải trình phải là của cơ quan trình (ví dụ trường hợp Chính phủ thì phải do Chính phủ giải trình) mới bảo đảm sự thống nhất. Việc phân công cơ quan giải trình, tiếp thu những dự án, dự thảo do Chính phủ trình thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức Quốc hội và các văn bản liên quan.

**6. Về trình tự thông qua Nghị quyết thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia**

Nghị quyết thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia cần ghi tên cụ thể các thành viên của Hội đồng, việc xác định số thành viên Hội đồng bầu cử quốc gia đã thực hiện khi tiến hành quy trình bầu Chủ tịch và phê chuẩn các chức danh Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng. Do vậy Nghị quyết cần được thông qua sau khi Quốc hội đã bỏ phiếu bầu Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia và phê chuẩn danh sách Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia. Đây cũng là quy trình đã được tiến hành tại 2 nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII và XIV vừa qua. Dự thảo Nghị quyết được thể hiện theo hướng này.

Ý kiến khác đề nghị quy định Quốc hội thông qua Nghị quyết thành lập Hội đồng bầu cử Quốc gia trước khi bầu Chủ tịch Hội đồng và phê chuẩn đề nghị của Chủ tịch Hội đồng về danh sách Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia để bảo đảm nguyên tắc khi thành lập một tổ chức thì bộ máy phải được quyết định trước, nhân sự quyết định sau.

\*

\* \*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Dự thảo Nghị quyết ban hành Nội quy kỳ họp Quốc hội (sửa đổi). Ủy ban Thường vụ Quốc hội kính trình Quốc hội.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- UBTVQH;- UBPL (để thẩm tra);- Lưu: HC, TH. e-Pas: 34534. | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI****ỦY VIÊN**(Đã ký)**Bùi Văn Cường** |

1. Báo cáo số 775/BC-UBTVQH ngày 20/4/2022 tổng kết việc thi hành Nội quy kỳ họp Quốc hội; Báo cáo số 775/BC-VPQH ngày 20/4/2022 kết quả rà soát, đề nghị sửa đổi, bổ sung Nội quy kỳ họp Quốc hội năm 2015 (kèm theo hồ sơ tài liệu của dự thảo Nghị quyết). [↑](#footnote-ref-1)
2. Điều 64 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. [↑](#footnote-ref-2)
3. Điều 21 của Luật Đầu tư công. [↑](#footnote-ref-3)